

Số: 2834/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển Trung tâm giống nông nghiệp Lào Cai
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ- TTg ngày 28/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 11/12/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh Lào Cai trong đó ban hành Đề án số 01, Phát triển nông, lâm nghiệp, sắp xếp dân cư, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 -2025;

Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040” gồm các nội dung sau (có đề án chi tiết kèm theo):

I. Tên đề án: Đề án phát triển Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Lào Cai đến

năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040

2. Mục tiêu của đề án:

2.1 Mục tiêu chung

Đến năm 2030, Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Lào Cai trở thành Trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ đứng hàng đầu khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, phát triển toàn diện lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất giống cây trồng và một số con giống chủ lực, có thế mạnh riêng của tỉnh Lào Cai; phát triển giống đặc hữu thành sản phẩm thương mại có lợi thế; Nghiên cứu sản xuất giống cây trồng, đáp ứng cơ bản đủ nguồn giống phục vụ nhân dân trong tỉnh sản xuất đảm bảo an ninh lương thực trong mọi tình huống. Hình thành Trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ kết hợp du lịch nông nghiệp điển hình. Trung tâm Giống nông nghiệp Lào Cai tự chủ 100% kinh phí hoạt động chi thường xuyên (Nhóm 2). Từ năm 2040 trở đi phấn đấu tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1).

2.2. Mục tiêu cụ thể

a. Giai đoạn 2024-2030

- Kiện toàn bộ máy, quản lý điều hành chuyên nghiệp, đồng bộ. Đến năm 2030 tự chủ 100% theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thành tinh giảm biên chế 10% theo quy định, kiện toàn vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Nghiên cứu, bảo tồn, sưu tập lưu giữ được 350 - 400 nguồn vật liệu các loại giống nông nghiệp. Công nhận lưu hành được 2-3 giống lúa mới chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh, điều kiện bất thuận, cho năng suất, chất lượng tốt. Phục tráng giống cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Hoàn thiện quy trình chăm sóc và quy trình sản xuất cây con giống. Nghiên cứu, phát triển giống chè, giống dược liệu cung cấp nguồn đầu vào cho sản xuất giống cung cấp cho sản xuất hàng hóa tại tỉnh Lào Cai.

- Sản xuất giống lúa, cây ăn quả, thủy sản có thế mạnh của Lào Cai đang được thị trường ưa chuộng. Đến năm 2030, sản xuất cung ứng đạt gần 500 tấn/năm các giống lúa lai mang thương hiệu Lào Cai, cung ứng gần 20 vạn cây giống cây ăn quả ôn đới/năm; sản xuất cung ứng trên 7 triệu con giống thủy sản các loại/năm.

- Liên doanh, liên kết sản xuất giống chuối, dứa, chè, dược liệu phục vụ phát triển sản xuất thực hiện Nghị Quyết số 10-NQ/TU, hàng năm liên doanh cung ứng 4-5 triệu cây con giống chất lượng, có năng suất, chất lượng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, chế biến và xuất khẩu.

- Phát triển các điểm du lịch trải nghiệm gắn với nghiên cứu bảo tồn quỹ gen. Khai thác có hiệu quả các cơ sở có tiềm năng du lịch Trại nghiên cứu và sản xuất rau quả Bắc Hà, Trại nghiên cứu và sản xuất cây ăn quả ôn đới Sa Pa

góp phần tăng nguồn thu cho đơn vị. Hoàn thiện nâng cấp các cơ sở hạ tầng các trại sản xuất giống đã xuống cấp có trụ sở tại huyện Bắc Hà, Thị xã Sa Pa và huyện Bảo Thắng đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

b. Giai đoạn 2030 - 2040

Tiếp tục tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư, phát triển Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Lào Cai trở thành Trung tâm nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh giống nông nghiệp công nghệ cao của khu vực phía Bắc kết hợp du lịch nông nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu giống cây chủ lực của tỉnh và các tỉnh phía Bắc. Công nhận khai thác được 04 Trại sản xuất đạt tiêu chuẩn nông nghiệp du lịch; lưu giữ, bảo tồn trên 1000 vật liệu các giống nông nghiệp có giá trị; Sản xuất ổn định, bền vững mỗi năm sản lượng đạt trên 600 tấn lúa, 20 vạn giống cây ăn quả; trên 10 triệu con cá; 6-8 triệu cây chuối, dứa, dược liệu, chè, cây trồng khác... doanh thu trên 60 tỉ đồng/năm. Xây dựng và làm chủ công nghệ khoa học một số lĩnh vực đã có nguồn vật liệu, đội ngũ chuyên gia, kỹ thuật viên có trình độ cao trong khu vực và cả nước về nghiên cứu lúa, nghiên cứu sản xuất cây ăn quả ôn đới. Hệ thống các Trại sản xuất giống được hoàn thiện vừa có chức năng nghiên cứu sản xuất, bảo tồn giống vừa là điểm du lịch nông nghiệp đặc trưng của tỉnh.

3. Nhiệm vụ thực hiện đề án giai đoạn 2024 - 2030

3.1. Tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ:

Trung tâm Giống nông nghiệp Lào Cai là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai. Về tổ chức bộ máy thực hiện theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 4279/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai ngày 09/12/2021 về việc ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Giống nông nghiệp Lào Cai.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu bảo tồn, lưu giữ nguồn gen giống nông nghiệp

a. Đối với giống lúa: Lưu giữ trên 200 dòng/giống các loại gen giống lúa, trong đó nguồn gen bản địa, các dòng lúa thuần, dòng lúa bố, dòng lúa mẹ được tạo ra trong quá trình nghiên cứu, chọn lọc phân ly dòng giống lúa.

b. Đối với giống cây ăn quả: Lưu giữ, bảo tồn tập đoàn trên 100 nguồn gen giống cây ăn quả ôn đới nhập nội, cây ôn đới địa phương,... Phục tráng, chọn lọc, đánh giá, duy trì 03 - 04 giống cây ăn quả có giá trị kinh tế đồng thời hoàn thiện quy trình chăm sóc và quy trình sản xuất cây con giống.

c. Đối với giống thủy sản: Lưu giữ, bảo tồn an toàn nguồn gen 20-30 loài thủy sản. Khai thác và phát triển, sản xuất thử được 03 - 04 giống thủy sản có giá trị kinh tế cao để phát triển sản xuất đại trà. Quy mô sản xuất 10.000m² mặt nước tại Trại nghiên cứu và sản xuất giống nông nghiệp Bảo Thắng - Văn Bàn;

Trại nghiên cứu và sản xuất giống nông nghiệp Bát Xát.

d. Giống nông nghiệp khác: Lưu giữ được trên 30-40 giống dược liệu, thảo dược.

3.3. Nhiệm vụ tuyển chọn, lai tạo và phát triển giống, tổ chức sản xuất kinh doanh giống nông nghiệp

a. Tuyển chọn lai tạo và phát triển giống nông nghiệp mới, giống chất lượng, giống có giá trị kinh tế cao, giống phục vụ Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy Lào Cai.

- Chọn tạo thành công 1-2 giống lúa thuần, 1-2 giống lúa lai có khả năng chống chịu sâu, bệnh, điều kiện bất thuận, cho năng suất, chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu sản xuất lúa trong và ngoài tỉnh. Quy mô thực hiện 3ha/năm, tại Trại nghiên cứu và sản xuất nông nghiệp Bát Xát, Trại nghiên cứu và sản xuất rau quả Bắc Hà.

- Tuyển chọn và phát triển 2-3 giống cây ăn quả ôn đới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sinh thái tại tỉnh Lào Cai và địa phương có điều kiện tương đồng. Quy mô thực hiện 9ha/năm, tại Trại nghiên cứu và sản xuất rau quả Bắc Hà, Trại nghiên cứu và sản xuất giống cây ăn quả ôn đới Sa Pa:

- Duy trì 2-3 giống chuối, 1-2 giống dứa sạch bệnh nguồn đầu vào cho sản xuất giống cung cấp cho sản xuất hàng hóa chủ lực phục vụ Nghị Quyết số 10-NQ/TU. Nghiên cứu kỹ thuật duy trì, nhân giống 2-3 giống dược liệu, 1-2 giống chè mới nhằm phát triển sản xuất đại trà thực hiện tại Trại nghiên cứu và sản xuất giống nông nghiệp Bát Xát.

b. Sản xuất, kinh doanh giống lúa

- Sản xuất hạt giống lúa các loại với tổng diện tích gieo trồng đến năm 2030 đạt trên 190ha/năm. Tổng sản lượng sản xuất đến 2030 đạt trên 470 tấn/năm giống lúa các loại. Bình quân các năm cung ứng cho thị trường trên 380 tấn giống lúa/năm.

- Liên kết sản xuất với các hộ nông dân trong vùng sản xuất lúa giống tại huyện Bảo Thắng, Bát Xát, Bắc Hà và một số huyện trong tỉnh Lào Cai (một số địa phương ngoài tỉnh có năng lực về sản xuất hạt giống đã có liên kết nhiều năm như Tuyên Quang, Yên Bái, Thanh Hóa, Nam Định...). Riêng sản xuất dòng mẹ (2 dòng) sản xuất tại Bắc Hà, sản xuất hạt giống lúa bố tại Bát Xát.

c. Sản xuất, kinh doanh giống cây ăn quả

- Tổ chức sản xuất và cung ứng đến năm 2030 mỗi năm đạt trên 18,5 vạn giống cây ăn quả ôn đới tại Trại nghiên cứu và sản xuất rau quả Bắc Hà, Trại nghiên cứu và sản xuất giống cây ôn đới Sa Pa, Vườn ươm khu văn phòng Trung tâm; Tăng cường quảng bá sản phẩm, tư vấn bán hàng, tư vấn kỹ thuật, vùng trồng góp phần nâng cao năng suất cây giống.

d. Sản xuất, kinh doanh giống thủy sản

Tổ chức sản xuất và cung ứng đến năm 2030 đạt 7,67 triệu con cá giống các loại/năm, gồm các loại giống cá chép, cá trắm, trôi, rô phi, cá lăng, cá chiên, cá bống... tại các Trại giống huyện Bát Xát, huyện Bảo Thắng.

e. Sản xuất, kinh doanh giống phục vụ Nghị quyết số 10 - NQ/TU

Liên doanh, liên kết với Viện rau quả, Viện Khoa học miền núi phía Bắc, Viện dược liệu, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh có năng lực để sản xuất 4,3 triệu cây giống/năm các loại; Sản xuất và cung ứng trên 1 triệu cây dứa nuôi cấy mô đáp ứng khoảng 180ha/năm; Liên kết sản xuất và cung ứng trên gần 1.8 triệu cây chè, đáp ứng 100ha/năm; sản xuất và cung ứng trên gần 1 triệu giống dược liệu khi có đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu giống chất lượng cao cho sản xuất cây trồng chủ lực của tỉnh Lào Cai.

3.4. Cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, Dịch vụ du lịch nông nghiệp

- Hoàn thiện hạ tầng Trại nghiên cứu và sản xuất rau quả Bắc Hà đảm bảo yêu cầu tối thiểu để công nhận điểm du lịch nông nghiệp theo Quy định Luật Du lịch và Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Xây dựng trình duyệt phương án thu phí giai đoạn 2024-2026; Tổ chức khai thác từ dịch vụ du lịch nông nghiệp hiệu quả cơ sở vật chất đã được đầu tư.

- Tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới về giống, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, thủy sản.

3.5. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa hạ tầng các Trại sản xuất giống

a. Trại nghiên cứu và sản xuất rau quả Bắc Hà

- Nâng cấp để lưu giữ nguồn gen, bảo tồn giống cây ăn quả, dược liệu, chăm sóc vườn cây đầu dòng tại Trại nghiên cứu và sản xuất rau quả Bắc Hà; Sản xuất giống lúa bố mẹ phát huy tiềm năng lợi thế vùng cao. Tổ chức sản xuất giống cây ăn quả theo kế hoạch Trung tâm giao, xây dựng cơ chế khoán giá thành sản xuất nâng cao tinh thần trách nhiệm viên chức Trại; Xây dựng trại thành điểm du lịch nông nghiệp kiểu mẫu của khu vực. Tổ chức hoạt động thu phí tham quan theo phương án lưu giữ bảo tồn nguồn gen giống cây ăn quả ôn đới gắn với du lịch nhằm tăng nguồn thu cho Trại.

- Cải tạo, hoàn thiện hạ tầng Trại nghiên cứu và sản xuất rau quả Bắc Hà đảm bảo yêu cầu để được công nhận điểm du lịch nông nghiệp.

b. Trại nghiên cứu và sản xuất giống cây ôn đới Sa Pa

Xây dựng phát triển Trại nghiên cứu sản xuất cây ôn đới Sa Pa thành trại điển hình về ứng dụng công nghệ cao trong nghiên cứu, bảo tồn phát triển sản xuất giống cây ôn đới chất lượng cao.

c. Trại nghiên cứu và sản xuất giống Nông nghiệp Bảo Thắng - Văn Bàn

Cải tạo nhằm phục vụ công tác sưu tập, khảo nghiệm, lưu giữ nguồn gen,

bảo tồn giống thủy sản có giá trị, nghiên cứu sản xuất cung ứng giống thủy sản phục vụ nhân dân sản xuất; xây dựng trại thành điểm du lịch đặc trưng về công tác bảo tồn phát triển thủy sản, tư vấn chuyển giao khoa học công nghệ.

3.6. Phương án tự chủ tài chính và cơ chế hoạt động

- Mức độ tự chủ tài chính của Trung tâm giống nông nghiệp từ năm 2023 đến năm 2029 thuộc nhóm 3, từ năm 2030 trở đi mức độ tự chủ tài chính đạt 100% (nhóm 2). Kinh phí tự chủ sẽ được trích từ nguồn sản xuất, kinh doanh và các nguồn thu từ dịch vụ công, dịch vụ du lịch và dịch vụ khác.

- Nguồn thu từ hoạt động sản xuất và kinh doanh giống lúa lai, lúa thuần, cây ăn quả, thủy sản, chuối, dưa, chè, dược liệu phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và khả năng của đơn vị; thu từ các hoạt động đầu thầu, tư vấn chuyển giao công nghệ, tư vấn kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật của các đơn vị, cá nhân trong ngoài nhà nước; thu từ các hoạt động liên doanh, liên kết với các đơn vị khoa học công nghệ, hoạt động khảo nghiệm giống cho các đơn vị, cá nhân trong, ngoài nước theo hợp đồng ký kết hàng năm. Liên doanh liên kết tổ chức sản xuất kinh doanh mặt hàng nông nghiệp khác; thu khác từ các hoạt động dịch vụ tham quan, trải nghiệm sản phẩm khoa học công nghệ về giống; thu từ hoạt động nghiên cứu, lưu giữ nguồn gen dòng giống cây nông nghiệp, thủy sản theo đơn đặt hàng dịch vụ công theo quy định của Nhà nước;

- Ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí theo hình thức đặt hàng dịch vụ công với các nhiệm vụ: Lưu giữ và bảo tồn quỹ gen dòng giống gốc, lưu giữ nguồn cây đầu dòng; Tập huấn, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cán bộ kỹ thuật, nông dân nhằm phát triển vùng sản xuất giống; nghiên cứu chọn tạo, khảo nghiệm giống nông nghiệp, thủy sản mới thông qua các hoạt động đề tài, dự án phát triển, mô hình ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Từ năm 2024 đến năm 2030, kinh phí chi thường xuyên bao gồm lương, các khoản theo lương sẽ được nhà nước cấp và giảm dần theo cơ chế tự chủ hàng năm. Các phòng/trại trực thuộc Trung tâm sẽ thực hiện tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động (sau khi đã cân đối với nguồn thu sự nghiệp) tăng dần qua các năm. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Nhiệm vụ thực hiện đề án đến năm 2040

4.1. Tổ chức bộ máy: Tiếp tục rà soát nâng cao năng lực tự chủ đảm bảo thực hiện 100% chi thường xuyên và chi đầu tư, phát triển nâng cao năng lực về nhân lực, vốn, thương hiệu của Lào Cai.

4.2. Bảo tồn, lưu giữ, phát triển nguồn gen: Lưu giữ và bảo tồn nguồn gen phục vụ cho công tác nghiên cứu phát triển nguồn gen giống nông nghiệp. Lưu giữ bảo tồn trên 1.000 nguồn gen giống nông nghiệp có giá trị. Nghiên cứu,

chọn tạo, công nhận giống mới 2 - 3 giống lúa, 3 - 4 giống cây ăn quả, 1-2 giống thủy sản, 2-3 giống chè, 1-2 giống dứa, 3-4 giống dược liệu có giá trị kinh tế cung cấp cho sản xuất nông nghiệp khu vực miền núi phía Bắc.

4.3. Sản xuất, kinh doanh giống nông nghiệp

- Giống lúa: Liên kết sản xuất từ 300 - 400 ha/năm, sản lượng đạt trên 600 tấn giống lúa lai, lúa thuần do Lào Cai nghiên cứu chọn tạo, cung ứng 30% nhu cầu phục vụ sản xuất trong và ngoài tỉnh.

- Giống cây ăn quả: Sản xuất và cung ứng từ 20-30 vạn giống cây ăn quả/năm có giá trị kinh tế cao phù hợp với sản xuất vùng cao khu vực miền núi phía Bắc. Phát triển thị trường các vùng cây ăn quả ôn đới có tiềm năng trong khu vực.

- Giống thủy sản: Sản xuất cung ứng trên 10 triệu con cá giống các loại/năm cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Giống cây trồng phục vụ thực hiện Nghị Quyết số 10- NQ/TU gồm chuối, dứa, chè, dược liệu đảm bảo cung ứng trên 6-8 triệu cây giống/năm phục vụ nhu cầu theo đơn đặt hàng của thị trường.

4.4. Dịch vụ, phát triển du lịch nông nghiệp, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

- Phát triển dịch vụ du lịch gắn lưu giữ nguồn gen giống nông nghiệp tăng nguồn thu. Phân đầu Trung tâm giống Lào Cai trở thành điểm du lịch nông nghiệp khoa học công nghệ điển hình của khu vực miền núi phía Bắc, thu hút trên 20.000 khách/năm.

- Khai thác cơ sở vật chất, nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh giống và phát triển du lịch, dịch vụ khác góp phần nâng cao thu nhập cán bộ viên chức, người lao động, tăng vốn lưu động.

Điều 2. Tổ chức thực hiện đề án

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Giống nông nghiệp) chủ trì, thực hiện toàn bộ các nội dung đề án. Hàng năm xây dựng phương án sản xuất, dự toán kinh phí trình các ngành, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Báo cáo định kỳ, hàng tháng, quý, năm tiến độ và kết quả thực hiện. Chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đề án cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

2. Các sở ngành

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện rà soát, đề xuất bổ sung kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm đối với dự án cơ sở hạ tầng, giống cây trồng, giống thủy sản, ưu tiên đầu tư giai đoạn 2024-2030.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn thực

hiện.

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan ưu tiên bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho việc triển khai thông qua các đề tài, dự án nghiên cứu, chuyển giao, sản xuất thử nghiệm, xây dựng quy trình sản xuất, canh tác và xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho các giống mới, giống chất lượng cao do Lào Cai nghiên cứu sản xuất.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu về bộ máy hoạt động của Trung tâm Giống nông nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất giống chất lượng cao tập trung trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nông dân ưu tiên sử dụng nguồn giống cây trồng, giống cây ăn quả và thủy sản chất lượng cao do Lào Cai sản xuất, cung cấp đảm bảo chất lượng, uy tín để sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, bền vững.

Điều 3. Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Nội vụ; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lào Cai, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hội Nông dân, Phụ nữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NLN1,2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh